

BÁO CÁO

Về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THTK, CLP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025¹ và Chương trình tổng thể về THTK, CLP năm 2022² của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025³ và Chương trình tổng thể về THTK, CLP năm 2022⁴. Căn cứ vào Chương trình của UBND tỉnh, các ngành, các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả THTK, CLP cho từng cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra phù hợp với đặc điểm từng cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho một số sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên - khoáng sản

¹ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

² Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

⁴ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

và tài sản Nhà nước; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu - chi ngân sách Nhà nước (NSNN), quản lý sử dụng tài sản công; quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THTK, CLP

Trên cơ sở Chương trình năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Trong đó quan tâm, chú trọng việc triển khai thực hiện Luật THTK, CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; các Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Chính phủ, của UBND tỉnh và các văn bản khác liên quan đến công tác THTK, CLP.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng tăng cường công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình, gắn liền với tích cực đấu tranh, phê phán hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Sáu tháng đầu năm, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 101 cuộc⁵ (hành chính 56 cuộc; chuyên ngành 45 cuộc); đã kết thúc, ban hành kết luận 58 cuộc. Trong đó:

3.1. Thanh tra hành chính

Đã triển khai thực hiện 56 cuộc⁶; kết thúc, ban hành kết luận 27 cuộc, đối với 62 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện một số vi phạm chủ yếu về quản lý thu, chi tài chính ngân sách. Số tiền sai phạm là 5,362 tỷ đồng. Kiến nghị xử lý về kinh tế, thu hồi nộp NSNN 3,678 tỷ đồng; xử lý khác 1,684 tỷ đồng. Kiến nghị xử lý hành chính đối với 34 tập thể, 107 cá nhân.

Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: số kết luận thanh tra phải thực hiện là 41, với số tiền 8,531 tỷ đồng, đã thu hồi nộp 3,981 tỷ đồng, đạt 46,67%. Chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự (do UBND thành phố Rạch Giá thực hiện).

⁵ 78/149 kế hoạch, đạt 52,35%; 23 cuộc đột xuất.

⁶ Triển khai mới 49 cuộc, năm trước chuyển sang 7 cuộc.

3.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Các sở, ngành thực hiện 45 cuộc⁷, đối với 701 tổ chức, cá nhân; đã kết thúc kết luận 31 cuộc, có 427 tổ chức, cá nhân vi phạm, đã ban hành 72 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1,048 tỷ đồng (đã nộp phạt được 583 triệu đồng); phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi NSNN 48 triệu đồng.

Nội dung thanh tra tập trung các lĩnh vực thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, Kit xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác quản lý thu, chi ngân sách, đầu tư công; quản lý, sử dụng đất đai; thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng,... và thanh tra chuyên ngành trên một số lĩnh vực.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Việc ban hành thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ THTK, CLP

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương từ các năm trước còn hiệu lực để thực hiện trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 09 quyết định⁸ và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 05 Nghị quyết⁹ về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Các văn

⁷ Triển khai mới 43 cuộc, năm trước chuyển sang 02 cuộc.

⁸ 1. Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang; 2. Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 quy định mức hỗ trợ và số lượng cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh; 3. Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 về việc quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 4. Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 – 2025; 5. Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/04/2022 quy định về phân cấp quản lý đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 6. Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 về việc quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 7. Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 về việc quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 – 2025; 8. Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 08/06/2022 về việc bãi bỏ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 08/5/2013 của UBND tỉnh ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 9. Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/06/2022 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

⁹ 1. Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/5/2022 quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 2. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 18/5/2022 quy định giá sản phẩm dịch vụ công ích năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 3. Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 18/5/2022 về việc giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 4. Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 18/5/2022 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021; 5. Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

bản ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh.

2. THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

2.1. Giao dự toán ngân sách

Căn cứ vào dự toán ngân sách được Trung ương giao năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 đúng Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo đúng thời gian quy định. Việc lập, phân bổ dự toán ngân sách bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên với tổng số tiết kiệm là 255,291 tỷ đồng.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách ở các đơn vị cấp dưới, thực hiện dự toán chi ngân sách Nhà nước phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2022 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, đề án, dự án được duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách Nhà nước được phân bổ.

Công tác thẩm định bổ sung kinh phí cho các đơn vị: qua 06 tháng đầu năm các đơn vị trình xin bổ sung kinh phí số liệu 782,672 tỷ đồng, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại kinh phí 759,057 tỷ đồng, số không chấp nhận bổ sung 23,615 tỷ đồng.

Việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chính sách chế độ, đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án mục tiêu trên địa bàn nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả theo quy chế trong việc phân bổ, bổ sung kinh phí đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát sinh của các đơn vị.

2.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí

Đối với các cơ quan hành chính: toàn tỉnh có 470/470 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 103/470 cơ quan với tổng

số tiền tiết kiệm được 11,498 tỷ đồng. Cụ thể, cấp tỉnh có 25/45 cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập với tổng số tiền là 6,786 tỷ đồng (bình quân 1,029 triệu đồng /người/tháng); cấp huyện, thành phố có 78/425 đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập với tổng số tiền là 4,712 tỷ đồng (bình quân 0,571 triệu đồng/người/tháng).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: toàn tỉnh có 811/811 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Tỉnh có 123/811 đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập, với tổng số tiền tiết kiệm là 28,089 tỷ đồng, cụ thể, cấp tỉnh có 47/130 đơn vị với tổng số tiền là 17,850 tỷ đồng (bình quân 0,374 triệu đồng/người/tháng); cấp huyện có 76/681 đơn vị với tổng số tiền là 10,239 tỷ đồng (bình quân 0,569 triệu đồng/người/tháng).

3. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện quy định giải ngân theo Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, cũng là năm thứ hai thực hiện khoản 4, Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Các sở, ban, ngành và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, bố trí vốn sát với khả năng thực hiện của các dự án, bảo đảm phân đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2022, hạn chế phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch làm ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của các sở, ban, ngành và địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2022 về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề ra các giải pháp trọng tâm, cụ thể để trực tiếp xử lý những vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn cho các dự án, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Công tác giải ngân qua Kho bạc Nhà nước Kiên Giang: kế hoạch vốn đầu tư công được Hội đồng nhân dân tỉnh giao¹⁰ là 5.124,419 tỷ đồng. Tính đến ngày 30/6/2022, giá trị giải ngân là 1.752,162 tỷ đồng/5.124,419 tỷ đồng, đạt 34,19%, cao hơn cùng kỳ năm 2021 là 14,43%. Cụ thể: nguồn xây dựng cơ bản tập trung đã giải ngân 401,441 tỷ đồng/1.019,590 tỷ đồng, đạt 39,37% kế hoạch; nguồn thu sử dụng đất đã giải ngân 279,499 tỷ đồng/1.300 tỷ đồng, đạt 21,50% kế hoạch; nguồn thu xổ số kiến thiết đã giải ngân 715,435 tỷ đồng/1.600 tỷ đồng, đạt 44,71% kế hoạch.

¹⁰ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư: đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 453 công trình, hạng mục công trình (cấp tỉnh 56, cấp huyện, thành phố 397) với giá trị đề nghị quyết toán 2.448,406 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 2.441,472 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 6,934 tỷ đồng (cấp tỉnh 5,718 tỷ đồng, cấp huyện 1,216 tỷ đồng), tỷ lệ giảm 0,28%.

- Công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố đã thực hiện 505 gói tổng giá trị gói thầu 292,12 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu 281,87 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 10,25 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 3,51%.

- Lĩnh vực cấp phép, thu hồi dự án: điều chỉnh quyết định chủ trương cho 01 dự án¹¹; cấp mới 01 giấy chứng nhận đăng ký đầu tư¹². Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và xử lý công việc, triển khai thực hiện đăng ký kinh doanh trên hệ thống mạng quốc gia nên tiết kiệm được nhiều thời gian và vật chất.

4. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

4.1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

4.2. Tình hình mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công

- Các ngành đã tham mưu thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào tài sản công với mục đích cho thuê, kinh doanh, cho thuê 03 đề án.

- Thực hiện phương án xử lý thanh lý xe ô tô dư dôi trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt đối với 29 chiếc với tổng kinh phí 19,855 tỷ đồng. Việc tổ chức bán đấu giá theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; từ đầu năm đến nay đã tổ chức bán 12 chiếc xe ô tô các loại, với

¹¹ Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Trường Phát.

¹² Công ty CP Đầu tư nhà xưởng Danco thuộc cụm Công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao với quy mô 11,211 ha, với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.199,863 tỷ đồng



giá khởi điểm là 1,335 tỷ đồng, giá bán qua đấu giá 1,843 tỷ đồng, chênh lệch giữa giá khởi điểm và qua bán đấu giá 0,508 tỷ đồng.

- UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 về việc mua sắm tập trung xe ô tô năm 2022 cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh (05 xe ô tô phục vụ công tác, 23 xe bán tải, 10 xe tập lái, 02 xe rác, 04 xe tải, 02 xe bồn), với tổng dự toán 37,221 tỷ đồng; phân bổ kinh phí mua sắm tập trung xe ô tô năm 2022 đối với Sở Tài chính với tổng kinh phí phân bổ là 31,021 tỷ đồng¹³.

- Thực hiện kiểm tra và tổng hợp số liệu thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017. UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 nhằm kiện toàn Ban Chỉ đạo Sắp xếp, xử lý nhà, đất tỉnh Kiên Giang phù hợp với quy định hiện hành để kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các kế hoạch sắp xếp, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay có 68/68 cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có báo cáo, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất do đơn vị quản lý (cấp tỉnh 50 đơn vị, cấp huyện 15 đơn vị, doanh nghiệp 03 đơn vị).

Nhìn chung, việc thực hiện mua sắm tài sản, thiết bị làm việc của cơ quan đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đều công khai theo đúng quy định; việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị làm việc đều phục vụ cho công việc chung. Việc tổ chức thu hồi, bán, thanh lý, điều chuyển tài sản đã được quy định cụ thể theo phân cấp thẩm quyền các đơn vị đều chấp hành nghiêm túc theo quy định, trình tự, thủ tục.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản

5.1. Lĩnh vực đất đai

UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quy định việc rà soát công bố công khai danh mục các thửa do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang¹⁴; quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô tỷ lệ để tách phần diện tích

¹³ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 31/05/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang

¹⁴ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang

công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh¹⁵; tiếp tục thực hiện Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Tổng số hồ sơ phải giải quyết 111 hồ sơ (68 hồ sơ năm 2021 chuyển sang, 43 hồ sơ nhận mới 5 tháng đầu năm 2022), đã thực hiện xong 58 hồ sơ, 53 hồ sơ đang giải quyết¹⁶.

Công tác quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho 6/15 huyện (huyện: Vĩnh Thuận, Giồng Riềng, An Minh, Gò Quao, An Biên, Giang Thành); còn lại 09/15 huyện, thành phố Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát, trước khi trình phê duyệt; dự kiến trình phê duyệt trong cuối tháng 06/2022. Đồng thời, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã hết hạn để gia hạn và điều chỉnh đơn giá cho các tổ chức, cá nhân thuê làm tăng thu ngân sách Nhà nước và nhằm quản lý chặt chẽ đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt để kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp và xây dựng trên địa bàn thành phố Phú Quốc để nhằm điều tra, xử lý đúng theo quy định hiện hành hiện hành các hoạt động vi phạm pháp luật trên lĩnh vực đất đai, xây dựng...vv; đồng thời nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp, đất đai và xây dựng; nâng cao nhận thức, ý thức các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật các lĩnh vực đất đai, xây dựng...vv trên địa bàn Phú Quốc nói riêng, địa bàn tỉnh nói chung.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc ngày càng chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Kiện toàn và bố trí diện tích các phòng làm việc của cơ quan theo quy định của Nhà nước, sử dụng đúng mục đích không sử dụng tài sản cơ quan vào việc riêng.

¹⁵ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang

¹⁶ Chờ thực hiện nghĩa vụ tài chính: 14 hồ sơ; xác định giá 11 hồ sơ; chờ nộp tiền phát triển đất trồng lúa: 04 hồ sơ; chuyển Văn phòng Đăng ký cấp giấy chứng nhận: 02 hồ sơ; còn lại 22 hồ sơ đang thực hiện tại bộ phận quản lý đất.

5.2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác

a) Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản: từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 04 giấy phép tài nguyên nước, trong đó: 03 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt. Qua việc cấp phép hoạt động tài nguyên nước, khai thác khoáng sản góp phần vào việc quản lý tốt, có hiệu quả tài nguyên, khai thác lợi thế tiềm năng thiên nhiên, tránh lãng phí trong việc khai thác. Đồng thời, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước.

b) Lĩnh vực quản lý tài nguyên đất rừng: UBND tỉnh ban hành Công văn số 177/UBND-KT ngày 28/01/2022 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022 theo đó đề nghị các đơn vị chủ rừng khẩn trương triển khai đầy đủ các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt; rà soát các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao bố trí lực lượng cấm chốt 24/24 giờ theo phương châm “4 tại chỗ”. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, lực lượng kiểm lâm, chính quyền địa phương tăng cường tuần tra, kiểm soát các khu rừng thường xuyên xảy ra bị lấn chiếm, phá rừng; kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Phú Quốc và các xã đảo. Quản lý chặt chẽ diện tích đất rừng đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý, thu hồi bàn giao, có kế hoạch trồng lại rừng và không để bị tái chiếm, giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp đất rừng với các tổ chức, người dân trên lâm phần quản lý. Đối với các đơn vị chủ rừng triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng thiếu quyết liệt, không chặt chẽ để xảy ra phá rừng, lấn chiếm rừng, sử dụng đất rừng sai mục đích, cháy rừng nghiêm trọng thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh cũng đã giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai thực hiện đề án nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 về thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm đạt được như sau:

a) Tổ chức bộ máy sự nghiệp: bổ sung cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Giống nông lâm ngư nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giải thể Đoàn Quản lý giao thông thủy bộ thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh; đang trình cấp thẩm quyền tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và chuyên Bệnh viện Đa khoa tỉnh thuộc Sở Y tế về trực thuộc UBND tỉnh.

b) Thực hiện công tác tinh giản biên chế trong năm 2022: 06 tháng đầu năm tỉnh đã phê duyệt tinh giản đợt 1/2022 cho 83 trường hợp thuộc đối tượng thực hiện theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/08/2018.

c) Đề án vị trí việc làm trong đơn vị hành chính và sự nghiệp: phê duyệt đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức cho 6 đơn vị¹⁷; phê duyệt đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp cho 6 đơn vị¹⁸.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ: hoàn thành 01/04 cuộc thanh tra kiểm tra và đang tiến hành thanh tra 01 đơn vị¹⁹ về chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác tuyển dụng viên chức; công tác phòng chống tham nhũng; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan; việc kiểm tra, rà soát khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư và các hướng dẫn của Bộ Nội vụ; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý; số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; công tác quản lý hồ sơ, đánh giá xếp loại viên chức; công tác thi đua, khen thưởng.

đ) Việc chấp hành thời gian lao động: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2021, thời gian thực hiện từ 01/01/2021 đến 20/11/2021. Tuy nhiên, do năm 2021, tình hình

¹⁷ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Phú Quốc, UBND huyện Vĩnh Thuận, UBND huyện U Minh Thượng và UBND huyện Kiên Lương

¹⁸ Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang, Vườn Quốc gia U Minh Thượng, Sở Y tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Vĩnh Thuận, UBND thành phố Hà Tiên

¹⁹ Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND tỉnh đã chuyển việc kiểm tra sang năm 2022.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương THTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản Nhà nước, một số doanh nghiệp Nhà nước đã xây dựng, ban hành quy chế, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định chi tiêu nội bộ; đã tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh như:

- Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang: Công ty đã thực hiện xong điều chuyển, bàn giao 06 xe ô tô về Sở Tài chính quản lý theo phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô do cơ quan quản lý, sử dụng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 29/12/2021. Hiện nay, Công ty đang thực hiện phương án sắp xếp lại nhà đất theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Trong 05 tháng và ước 6 tháng đầu năm 2022, Công ty đã thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước so với cùng kỳ năm trước với số tiền là 715 triệu đồng (chi phí hội nghị, tiếp khách là 176 triệu đồng; chi phí quảng cáo là 539 triệu đồng).

- Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang: 6 tháng đầu 2022 Công ty đã tiếp tục đổi mới công nghệ, cải tiến công tác quản lý, đặc biệt ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành, nghiệp vụ, kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất để tiết kiệm nguyên vật liệu sản xuất. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm 683,94 triệu đồng, trong quản lý đầu tư xây dựng tiết kiệm 220 triệu đồng, trong đó đầu tư thi công tiết kiệm 111 triệu đồng và trong đấu thầu, chào hàng cạnh tranh tiết kiệm 109 triệu đồng.

- Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp Kiên Giang: sử dụng tài sản cố định, công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm, điện, nước một cách hợp lý. Trong công tác sản xuất luôn nêu cao tinh thần tiết kiệm không để sản phẩm rơi vãi, hao hụt, tổ chức thu, gom sau mỗi ngày làm việc, tắt các thiết bị, máy móc khi không còn sử dụng nữa. Thực hiện không để diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, hàng quý có văn bản nhắc nhở các hộ khoán luôn chủ động thực hiện công tác sản xuất trên phân đất được giao khoán. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn thực hiện tiết kiệm triệt để. Kết quả 6 tháng đầu năm 2022 số tiền



tiết kiệm chi phí là: 155,08 triệu đồng (tiết kiệm chi phí sửa chữa: 28,90 triệu đồng, tiết kiệm chi phí nhiên liệu: 10,40 triệu đồng, tiết kiệm chi phí điện: 1,60 triệu đồng, tiết kiệm chi phí quản lý: 114,18 triệu đồng)

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang: Công ty chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế quản trị nội bộ, nhất là quy chế, quy định về quản lý tài chính, chi tiêu nội bộ, các định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, sử dụng trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện đi lại, bảo quản hàng hóa... Sáu tháng đầu năm 2022 Công ty thực hiện các chi phí: chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tiết kiệm được: 3,466 tỷ đồng (chi phí lãi vay tiết kiệm: 1,591 tỷ đồng; tiếp khách hội nghị: 1,159 tỷ đồng; mua sắm công cụ dụng cụ: 0,370 tỷ đồng; chi phí điện nước, điện thoại, chi phí hành chính 0,346 tỷ đồng).

8. THPTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng cá nhân

Thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, các đơn vị chức năng thường xuyên tuyên truyền đến các tổ chức; cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phân đấu đưa chương trình tiết kiệm năng lượng thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện tiết kiệm trong thời gian diễn ra giờ trái đất năm 2022 là 9.500 kWh; tổng sản lượng điện tiêu thụ tiết kiệm 5 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh là 24.390.000 kWh, giảm 2,65% so với cùng kỳ, ước 6 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh là 29.780.000 kWh giảm 2,59% so với cùng kỳ.

Các địa phương đã phối hợp cùng với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phát động, thực hiện kế hoạch cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, thực hiện nếp sống văn minh nhằm kêu gọi Nhân dân THPTK, CLP.

Việc cưới, việc tang, mừng thọ theo nếp sống văn minh về cơ bản được tổ chức với tinh thần trang trọng, không phô trương hình thức, giảm được các hiện tượng tiêu cực, rườm rà, hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tiết kiệm được kinh phí và thời gian tổ chức, phù hợp với điều kiện kinh tế của đại bộ phận Nhân dân. Các khu dân cư đã xây dựng và thực hiện tốt quy ước văn hóa, trong đó có các nội dung quy định cụ thể để thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

Công tác THTK, CLP của các cơ quan đã có những chuyển biến tích cực; các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm, cho thấy hoạt động của các cơ quan và các đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Trên cơ sở Chương trình tổng thể THTK, CLP năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Các ngành, các cấp đã thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo, việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan đã góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Việc lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật đã góp phần tránh lãng phí trong việc sử dụng đất đai, sử dụng đúng mục đích đề ra. Đồng thời rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã hết hạn để gia hạn và điều chỉnh đơn giá cho các tổ chức cá nhân thuê góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước góp phần quản lý chặt chẽ tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai.

Các doanh nghiệp quản lý vốn Nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm trong định mức.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác THTK, CLP còn chưa có chiều sâu, tính tự giác chưa cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Chương trình THPTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo (tiết kiệm trong quản lý hành chính: văn phòng, điện, nước; trong chi cho con người; trong quản lý, sử dụng tài sản công; trong đầu tư công...) chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác THPTK, CLP, tự kiểm tra chưa được phát huy, vẫn còn một số đơn vị chậm hoặc đến nay chưa xây dựng chương trình THPTK, CLP của cơ quan, đơn vị.

- Chế độ thực hiện thông tin, báo cáo của một số các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu báo cáo chưa đầy đủ nên việc tổng hợp báo cáo tình hình THPTK, CLP của tỉnh chưa đầy đủ...

- Tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công đến cuối tháng 6/2022 đạt 34,19%, tỷ lệ vẫn còn thấp so với kế hoạch vốn giao. Nguyên nhân chậm do tâm lý chủ quan của một số chủ đầu tư chưa quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ những tháng đầu năm theo yêu cầu của Chỉ thị số 04/CT-UBND tỉnh ngày 15/04/2022 của UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022. Mặt khác quá trình thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, công tác lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến cơ sở nhà, đất chưa chặt chẽ. Một số đơn vị chưa thật sự quan tâm chỉ đạo trong công tác sắp xếp nhà, đất theo quy định; có đơn vị nghiên cứu, cập nhật các quy định chưa đầy đủ dẫn đến việc thực hiện thống kê còn sai các biểu mẫu, kê khai chưa đầy đủ cơ sở nhà, đất,... Các cơ quan, địa phương phải rà soát lại các số liệu cho phù hợp với quy định mới, làm kéo dài thời gian, chậm tiến độ thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản lý, sử dụng tài sản công, chưa chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo tài sản công.

- Tình trạng lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra, sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và các cơ quan, ban ngành chức năng chưa thường xuyên, đồng bộ trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Biên chế của lực lượng kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng còn thiếu so với yêu cầu, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất



cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng chưa đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Việc kiểm tra, tự phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế. Hầu hết các vụ việc được phát hiện do quá trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan các cấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hiện công tác THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của các cơ quan hành chính theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố khi có yêu cầu. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập và chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định.

3. Tiếp tục quán triệt việc THPTK, CLP trong các cơ quan, đơn vị; xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ việc lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

4. Kiểm tra, đánh giá các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và thực hiện chương trình hành động, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt công tác THPTK, CLP gắn với việc giám sát của các tổ chức đoàn thể tại đơn vị.

5. Tiếp tục phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đối với các huyện, thành phố; triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Kiên Giang; hoàn thiện sản phẩm để chuẩn bị tổ chức thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030; tổng hợp danh mục công trình thu hồi đất, chuyển mục đích đất lúa, đất rừng năm 2022 của tỉnh.

6. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân đầu tư công, các chủ đầu tư bám sát kế hoạch chi tiết thực hiện đảm bảo tiến độ. Khẩn trương, nghiêm túc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04/CT-UBND tỉnh ngày 15/04/2022 của UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

7. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện các Chương trình THTK, CLP của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. *nee*

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nknghuyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



lv

Nguyễn Thanh Nhân

